

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LAGI  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 25/2020/DS-ST**

**Ngày: 18/12/2020**

**V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L - TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hoa Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Đức Hơn**

Ông **Nguyễn Văn Quang**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Mai Thị Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST-DS ngày 22/7/2020, về: “Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-DS, ngày 12/11/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐXXST-DS, ngày 01/12/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn T**, sinh năm: 1966 địa chỉ: Khu phố 8, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*Bị đơn:* Ông **L**, sinh năm: 1968 và bà **Nguyễn Thị Tịnh Đ**, sinh năm: 1969, cùng địa chỉ: Số 30 Thống Nhất, Khu phố 3, phường Phước H, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lê Tấn C**, sinh năm: 1964, địa chỉ: Khu phố 8, phường Tân A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (ông C có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Ngày 31/01/2019 vợ chồng ông Luận bà Đ vay của bà T số tiền 90.000.000 đ để kinh doanh, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất 1% , vợ chồng ông Luận chưa trả nợ gốc.

Ngày 16/3/2019 vợ chồng ông Luận bà Đ vay thêm 50.000.000đ để bổ sung vốn, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất 1% ,

Ngày 03/9/2019 vợ chồng ông Luận bà Đ vay thêm 50.000.000đ bổ sung vốn kinh doanh. Thỏa thuận tổng nợ 190.000.000đ, thời hạn trả vào tháng 01/2020. Quá trình vay vợ chồng ông Luận đã trả lãi cho bà T đến 15/12/2019 thì ngưng không trả, đến hạn trả nợ gốc ông bà chỉ hứa hẹn nhưng không trả nợ cho bà T.

Bà Nguyễn T yêu cầu vợ chồng ông L bà Nguyễn Thị Tịnh Đ phải trả nợ gốc 190.000.000 đồng và tính lãi của số tiền trên từ ngày 16/01/2020 đến ngày Tòa án xét xử xong, theo mức lãi 1%/ tháng cho vợ chồng bà T. Khoản tiền bà T cho vợ chồng ông L bà Nguyễn Thị Tịnh Đ vay là tài sản chung của vợ chồng bà Nguyễn T và ông Lê Tấn C.

*Bị đơn ông L và bà Nguyễn Thị Tịnh Đ:*

Ông Luận bà Đ không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện, không có lời khai hay ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Tấn C thống nhất với lời khai và yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T, ông C có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án của Tòa.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông L bà Nguyễn Thị Tịnh Đ vắng mặt không lý do.

Ông Lê Tấn C vắng mặt có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ ngày thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc vợ chồng bị đơn trả nợ gốc và giải quyết lãi theo yêu cầu của nguyên đơn là đúng qui định. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc “Tranh chấp hợp đồng tài sản”, bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 3, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn C có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Nguyên đơn và bị đơn thoả thuận vay tài sản (tiền) hai bên có lập giấy xác nhận nợ, nguyên đơn trình bày và cung cấp chứng cứ là “Giấy mượn tiền” có nội dung phù hợp với lời khai của nguyên đơn, giấy có chữ viết và chữ ký ghi Nguyễn Thị Tịnh Đ, L. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập, thông báo phiên họp C khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng bị đơn không chấp hành và không có ý kiến phản đối. Nhận thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc 190.000.000đồng là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Lãi suất các bên thỏa thuận 1% tháng, bị đơn đã trả lãi đến 15/12/2019 sau đó không trả lãi cho nguyên đơn, nay nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bị đơn phải tiếp tục trả lãi cho vợ chồng nguyên đơn kể từ ngày 16/01/2020 đến ngày xét xử là phù hợp các quy định tại Điều 357, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

\* Từ ngày 16/01/2020 đến ngày 18/12/2020 là 11 tháng 02 ngày (332 ngày):  $190.000.000đ \times 1\% / \text{tháng} \times 11 \text{ tháng } 02 \text{ ngày} = 21.027.000đ$ .

=>> Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi suất: 211.027.000đ

Bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng nguyên đơn tổng cộng số tiền nợ gốc, lãi suất là 211.027.000đ

[5] Án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã thu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

-Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

**Tuyên xử:**

1. Buộc ông L và bà Nguyễn Thị Tịnh Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho vợ chồng bà Nguyễn T ông Lê Tấn C số tiền nợ (Gồm tiền nợ gốc và lãi suất) tổng cộng là 211.027.000đ đồng (hai trăm mười một triệu không trăm hai mươi bảy ngàn đồng)

2. Án phí: Ông L và bà Nguyễn Thị Tịnh Đ phải có nghĩa vụ liên đới nộp 10.551.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn T số tiền 5.082.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001334 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS thị xã L;
- THA thị xã L;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Hoa Nga**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*